

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **99/2024/KDTM-ST**
Ngày: 26/9/2024
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Kim Chơn
- Bà Nguyễn Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 77/2024/TLST-KDTM ngày 18/7/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 838/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 674/2024/QĐST-KDTM ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV B**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Võ Thanh T – Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: xã T, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ** – Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tấn D – Giám đốc

Địa chỉ: xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên B có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Võ Thanh T trình bày:

Vào thời điểm tháng 01 năm 2021, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ (gọi tắt là Công ty Đ), tọa lạc tại: xã Đ, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh có sử dụng sản phẩm ống cống thoát nước của Công ty TNHH Một thành viên B (gọi tắt là Công ty B) theo Hợp đồng mua bán số 43/HĐ.2021 (V/v Mua bán ống cống thoát nước) ngày 02 tháng 01 năm 2021 để phục vụ thi công công trình: Xây dựng Đại Lộ Đông Tây thuộc dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Bến Tre, địa điểm: Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre. Công ty B đã xuất 04 hóa đơn Giá trị gia tăng (bao gồm: Số 0007500 ngày 29/5/2022, số 0007838 ngày 31/5/2022; số 353 ngày 22/6/2022, số 00002107 ngày 06/5/2023) cho Công ty Đ, việc này đã thể hiện việc Công ty B đã giao đúng số lượng và chủng loại hàng hóa cũng như đơn giá mà hai bên đã ký kết đối với Công ty Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa Công ty B và Công ty Đ. Công ty Đ đã đối chiếu và xác nhận giá trị dư nợ với Công ty B và theo biên bản Đối chiếu công nợ số 47/12/ĐCCN-BT.TICCO ký ngày 31 tháng 12 năm 2023 thì Công ty Đ còn nợ Công ty B số tiền là: 176.464.120 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi đồng).

Việc Công ty Đ đối với Công ty B chậm thanh toán số tiền còn nợ đến nay là quá lâu. Công ty Đ đã vi phạm Điều 3 (Điều khoản thanh toán) của hợp đồng Số 43/HĐ.2021 ngày 02 tháng 01 năm 2021. Công ty B cũng đã tạo điều kiện cho Công ty Đ trả nợ nhiều lần nhưng Công ty này không có thiện chí trả nợ, điều này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty B.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty B, nay Công ty B yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết:

Buộc Công ty Đ phải thanh toán đủ một lần số tiền nợ gốc là: 176.464.120 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi đồng). Buộc Công ty Đ trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/12/2023 đến 31/5/2024 với số tiền 6.705.637 đồng cho Công ty B.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2024 Công ty Đ xin rút lại yêu cầu về việc yêu cầu Công ty Đ trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/12/2023 đến 31/5/2024 với số tiền 6.705.637 đồng cho Công ty B và yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 176.464.120 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi đồng).

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Võ Thanh T vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ có đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Tấn Dvắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV B khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ phải thanh toán tiền mua hàng hóa là ống công thoát nước dùng trong sản xuất kinh doanh nên đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ có trụ sở tại: xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về pháp luật áp dụng: Do Hợp đồng mua bán số: 43/HĐ.2021 về việc: Mua bán ống công thoát nước giữa hai bên được ký kết vào ngày 02 tháng 01 năm 2021 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật thương mại năm 2005 để giải quyết.

[3]- Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Võ Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ có đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Tấn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Võ Thanh T, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ và ông Đỗ Tấn D.

[4]- Về tính pháp lý của hợp đồng:

Hợp đồng mua bán số 43/HĐ.2021 về việc: Mua bán ống công thoát nước được ký kết vào ngày 02/01/2021 về việc: Mua bán ống công thoát nước ký kết có nội dung và hình thức phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thương mại nên có giá trị pháp lý, phát sinh hiệu lực. Theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, ... Từ thời điểm

hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật”. Như vậy, Hợp đồng mua bán số 43/HĐ.2021 về việc: Mua bán ống cống thoát nước ký kết vào ngày 02/01/2021 trên đây là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết và là căn cứ để Tòa án giải quyết tranh chấp.

[5]- Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Hợp đồng mua bán số 43/HĐ.2021 ngày 02/01/2021 về việc: Mua bán ống cống thoát nước thể hiện Công ty TNHH MTV B có bán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ các loại hàng hóa là ống cống thoát nước để thi công công trình: Xây dựng đại lộ Đông Tây thuộc dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Bến Tre, địa điểm: Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cùng 04 hóa đơn Giá trị gia tăng của Công ty TNHH MTV B (bao gồm: Số 0007500 ngày 29/5/2022, số 0007838 ngày 31/5/2022; số 353 ngày 22/6/2022, số 00002107 ngày 06/5/2023) đã thể hiện việc Công ty B đã giao đúng số lượng và chủng loại hàng hóa cũng như đơn giá mà hai bên đã ký kết cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ.

Căn cứ vào Bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2023 đã thể hiện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ và Công ty B đã thống nhất xác nhận giá trị nợ phát sinh đến hết ngày 31/12/2023 giữa hai bên là 176.464.120 đồng. Theo bản tự khai của Công ty B trình bày kể từ ngày 31/12/2023 đến nay, Công ty Đ chưa thanh toán thêm cho Công ty B bất kỳ khoản tiền nào. Đồng thời, Công ty Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thể hiện bất kỳ quan điểm ý kiến gì. Vì vậy, có căn cứ xác định Công ty Đ còn nợ Công ty B 176.464.120 đồng.

Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 297 Luật thương mại năm 2005 và khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng mua bán số 43/HĐ.2021 ngày 02/01/2021, có cơ sở xác định yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV B về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ phải có trách nhiệm thanh toán tiền hàng còn nợ là 176.464.120 (một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm hai mươi) đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2024 Công ty B rút yêu cầu buộc Công ty Đ trả tiền lãi do yêu cầu trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/12/2023 đến 31/5/2024 với số tiền 6.705.637 đồng đến khi trả hết nợ. Việc rút 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là sự tự nguyện của Công ty B nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ triệu tập bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ và người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Tấn Dền trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn không có mặt, không đưa ra tài liệu chứng cứ gì thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu

quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án.

[6]- Về án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV B được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 401, Điều 418 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50, khoản 5 Điều 297, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên B về việc buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ trả tiền lãi chậm trả cho Công ty TNHH Một thành viên B từ ngày 31/12/2023 đến 31/5/2024 với số tiền 6.705.637 đồng

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên B đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên B số tiền còn nợ là 176.464.120 (một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ phải chịu số tiền là 8.823.206 (tám triệu tám trăm hai mươi ba nghìn hai trăm lẻ sáu) đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.579.244 (bốn triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004342 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Toàn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 26/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Long Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyễn**
2. Bà **Trương Thị Kim Chơn**

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 77/2024/TLST-KDTM ngày 18/7/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV B**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Võ Thanh T

Địa chỉ: Lô 1-6 KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tấn D– Giám đốc

Địa chỉ: E11/324 Quốc lộ 50, Ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Võ Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ có đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Tấn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt bà Nguyễn Võ Thanh T, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ và ông Đỗ Tấn Dũng.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

2/Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 401, Điều 418 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50, khoản 5 Điều 297, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên B về việc buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ trả tiền lãi chậm trả cho Công ty TNHH Một thành viên B từ ngày 31/12/2023 đến 31/5/2024 với số tiền 6.705.637 đồng .

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên B đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên B số tiền còn nợ là 176.464.120 (một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Đ phải chịu số tiền là 8.823.206 (tám triệu tám trăm hai mươi ba nghìn hai trăm lẻ sáu) đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.579.244 (bốn triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004342 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA